TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 9 -2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Yến.
2. Ông Đặng Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 37/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 588/2018/QĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982, hiện trú tại: tổ dân phố 6, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1986, hiện trú tại: 269 Đường H, Thành phố Đ, Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" ngày 08/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh N tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/2/2013. Sau khi kết hôn được 2 tháng thì ông Nguyễn Minh N trở lại Hàn Quốc (ông N đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc). Thời gian đầu vợ chồng vẫn giữ liên lạc, sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng và quan tâm lẫn nhau. Từ tháng 2/2015 ông Nguyễn Minh N không liên lạc và không có trách

nhiệm gì với mẹ con bà H nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/7/2011, hiện đang sống cùng mẹ, bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Minh N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Hàn Quốc để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với ông Nguyễn Minh N nhưng đến nay không thu được kết quả.

Ngày 11/4/2018, Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 11/4/2018, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh N.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Bảo T: Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu, cháu có đơn trình bày: có nguyện vọng được ở với mẹ của cháu là bà H nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H, xử cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn vắng mặt ông Nguyễn Minh N theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung: chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Ngọc H và nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, giao cháu T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Ngọc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Minh N là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thì ông Nguyễn Minh N đã sử dụng hộ chiếu số B3902239 xuất cảnh ngày 28/02/2013 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh vì vậy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Minh N .

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh N. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh Nkết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có một con chung. Do những bất đồng về quan điểm, tính cách trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẩn. Từ tháng 2/2015 ông Nguyễn Minh N không liên lạc và không có trách nhiệm gì với mẹ con bà H nữa. Hiện tại, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh N mỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập, không còn quan tâm lẫn nhau và không ai có nổ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung thực tế không tồn tại từ nhiều năm nay và vợ chồng không mong muốn đoàn tụ nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Nguyễn Minh N là cần thiết và phù hợp.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/7/2011, được bà H nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay.

Xét thấy hiện tại ông Nguyễn Minh N đang cư trú ở nước ngoài, nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo T của bà H là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng nuôi dưỡng con chung, cháu Nguyễn Ngọc Bảo T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là bà H nếu bố mẹ ly hôn.

Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ vào ý kiến của cháu T và nguyện vọng của bà H để giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc ông Nguyễn Minh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; ông Nguyễn Minh N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều: 37, 147, 153, 474, 475, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Nguyễn Minh N.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh N có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Bảo T tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên , các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí và lệ phí đã nộp tại biên lai số 0005045 ngày 10/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm xử công khai, bà Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Minh N có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Lưu AV, Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Thị Kim Nhung